

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, thành phố Đà Nẵng.

Số CCCD: 049193020620

- Bị đơn: anh Trần Đình S, sinh năm 1994

Trú tại: thôn Đ, xã H, thành phố Đà Nẵng.

Số CCCD: 049094008340

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Trần Đình S.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2015, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 30/9/2015 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nay là xã H, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau ly hôn chị Lê Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Lê Huỳnh T, sinh ngày 11/9/2012 và Trần Đình V, sinh ngày 02/5/2016 cho đến khi 02 con chung T và V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Đình S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Lê Huỳnh T, sinh ngày 11/9/2012 mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và cháu Trần

Đình V, sinh ngày 02/5/2016 mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi các cháu T và Vũ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con: Tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Đình S còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 10%/năm.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) chị Lê Thị H tự nguyện chịu, khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003109 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Đình S phải chịu là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực II-ĐN;
- Thi hành án DS TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng